

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sika AnchorFix®-3030

Keo khoan cấy thép chuyên dụng Epoxy chất lượng cao

MÔ TẢ

Sika AnchorFix®-3030 là sản phẩm neo thép chuyên dụng chất lượng cao, 2 thành phần, gốc epoxy, không dung môi, có tính xúc biến, ứng dụng cho việc neo thép có ren và thép chịu lực trong các cấu kiện bê tông bị nứt và không bị nứt, điều kiện bề mặt bê tông khô và ẩm.

ỨNG DỤNG

Sika AnchorFix®-3030 nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Dùng để cố định các loại neo móc không biến dạng trong:

Kết cấu:

- Neo thép/ thép chịu lực trong công trình sửa chữa hoặc xây mới
- Thép có ren
- Bulong và các hệ thống neo móc định vị đặc biệt

Cơ khí, mộc:

- Neo móc các tay vịn, hệ khung
- Lan can
- Cố định các loại khung cửa, cửa sổ

Các loại bề mặt nền:

- Bê tông (nứt và không nứt)
- Gạch rỗng và gạch đặc
- Gỗ
- Đá tự nhiên và đá nhân tạo
- Đá mờ côi.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Thời gian mở dài
- Có thể thi công trên bề mặt ẩm ướt
- Khả năng chịu tải trọng cao
- Đánh giá thử nghiệm ETA về neo thép trong bê tông nứt
- Đánh giá thử nghiệm ETA về nối thép
- Thử nghiệm với hoạt tải do động đất (C1 & C2)
- Được chứng nhận phù hợp dùng trong cấu kiện chứa nước uống
- Kháng cháy
- Không chứa styrene
- Bám dính hoàn hảo lên bề mặt nền
- Không co ngót khi đóng rắn
- Có thể dùng loại súng tiêu chuẩn (đối với ống 300ml)
- Mùi nhẹ
- Ít hao hụt

TÍNH BỀN VỮNG

- Phù hợp với tiêu chuẩn LEED v2009 IEQc 4.1: Vật liệu phát tỏa thấp - chất kết dính và trám khe, Báo cáo số No. G23807C_04

SỰ PHÉ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Nhãn hiệu CE & bản công bố chất lượng sản phẩm ETAG 001 Phần 1 - Tổng quan keo khoan cấy và phần 5 - Neo kết dính, được ứng dụng như Tài liệu đánh giá của Châu Âu (EAD)
- Nhãn hiệu CE và bản công bố chất lượng sản phẩm ETA 17/0694 - Keo khoan cấy thép dạng bơm ứng dụng cho Bê tông nứt & bê tông không nứt.
- Đánh giá khả năng kháng cháy cho thi công nối thép sau theo CEN EN 1991-1-2, Sika AnchorFix®-3030, CSTB, Báo cáo thí nghiệm MRF 26072904/C

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Nhựa epoxy	
Đóng gói	Ông chuẩn 300 ml	12 ống/ thùng Pallet: 75 thùng với 900 ống
	Ông kép 385 ml	12 ống/ thùng Pallet: 70 thùng với 840 ống
	Ông kép 585 ml	12 ống/ thùng Pallet: 56 thùng với 672 ống
	Vui lòng tham khảo bảng giá hiện hành với quy cách đóng gói từng loại.	
Màu sắc	Thành phần A	Trắng nhạt
	Thành phần B	Xám
	Hỗn hợp A+B	Xám nhẹ
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Lưu trữ đúng cách, bao bì còn nguyên trong điều kiện khô ráo, ở nhiệt độ từ +10 °C đến +25 °C. Tránh ánh nắng trực tiếp.	
Tỷ trọng	Hỗn hợp A+B	~1,5 kg/l

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén	≥ 95 (±15%) N/mm ² (7 ngày, +20 °C)	(ASTM D 695)
Cường độ kéo khi uốn	≥ 45 N/mm ² (7 ngày, +20 °C)	(ASTM D 790)
Cường độ kéo	≥ 23 (±10%) N/mm ² (7 ngày, +20 °C)	(ASTM D 638)
Modul đàn hồi khi căng	~ (5000 -:- 5500) N/mm ² (7 ngày, +20 °C)	(ASTM D 638)
Nhiệt độ làm việc	Lâu dài	Tối thiểu -40 °C / Tối đa +50 °C (ETAG 001, phần 5)
	Ngắn hạn (1–2 giờ)	+70 °C

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống	Sản phẩm phụ trợ: <ul style="list-style-type: none">Sika AnchorFix® Cleaning Pump (Bơm vệ sinh lỗ khoan)Sika AnchorFix® Flexible Extensions (Ống mềm)Sika AnchorFix® Hole Cleaning Brushes Hybrid (Chổi vệ sinh lỗ khoan)Sika AnchorFix® Hole Cleaning Brushes Steel (Chổi thép vệ sinh lỗ khoan)Sika AnchorFix® Static Mixers -Nozzles (Đầu vòi trộn)Sika AnchorFix® Straight Extensions (Ống nối dài)Sika AnchorFix® Perforated Sleeves (Ống đặt/ chờ trước)
------------------	--

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : Thành phần B = 3 : 1 theo thể tích
Chiều dày lớp	~8 mm (tối đa)
Sự chảy võng	Không võng kể cả thi công trên trần.
Nhiệt độ sản phẩm	Tối thiểu +10 °C / Tối đa +40 °C.
Điểm sương	Cẩn thận với sự ngưng tụ Nhiệt độ bề mặt khi thi công phải lớn hơn ít nhất +3 °C trên điểm sương.
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +5 °C / Tối đa +40 °C.

Thời gian bảo dưỡng

Nhiệt độ

+35 °C – +40 °C
+30 °C – +35 °C
+25 °C – +30 °C
+20 °C – +25 °C
+15 °C – +20 °C
+10 °C – +15 °C
+5 °C – +10 °C*
+5 °C*

Thời gian thi công - T_{gel}

6 phút
8 phút
12 phút
18 phút
25 phút
40 phút
150 phút
300 phút

Thời gian đóng rắn - T_{cur}

2 giờ
4 giờ
6 giờ
8 giờ
12 giờ
18 giờ
24 giờ
24 giờ

* Nhiệt độ ống tối thiểu: +10 °C

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

Để biết thông tin thiết kế chi tiết, tham khảo tài liệu kỹ thuật Sika Sika AnchorFix®-3030 870 43 18

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Đá tự nhiên/ nhân tạo hay đá mờ cô có đặc tính cụ thể khác nhau và liên quan đến cường độ, thành phần cấu thành, độ rỗng. Nên để áp dụng cho mỗi trường hợp cụ thể cần đánh giá tính phù hợp của Sika AnchorFix®-3030 qua cường độ bám dính, màu sắc trong lượng vật liệu bơm ra lúc đầu của mẫu để đánh giá chính xác tính đồng nhất sẽ được áp dụng cho quá trình thi công đại trà.

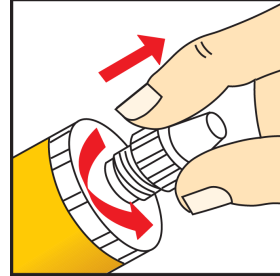
HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

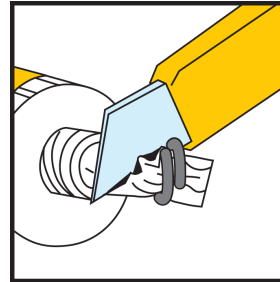
Vữa hay bê tông phải đạt cường độ yêu cầu.
Cường độ nén/ cường độ bám dính khi thí nghiệm kéo trên bề mặt nền (bê tông, vữa, đá tự nhiên) nên được xác định.
Lỗ khoan neo phải luôn luôn sạch, khô ráo, không dính dầu mỡ, etc.
Tất cả các thành phần lỏng lẻo phải được loại bỏ hoàn toàn khỏi lỗ khoan.
Tất cả các thanh ren, thép neo phải sạch, không dính dầu mỡ, bụi bẩn và các thành phần khác.

TRỘN

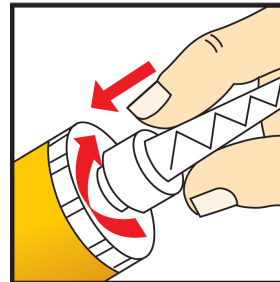
Chuẩn bị sẵn sàng ống sản phẩm: 300 ml



1. Vặn nắp để mở



2. Cắt đầu màng film bảo vệ



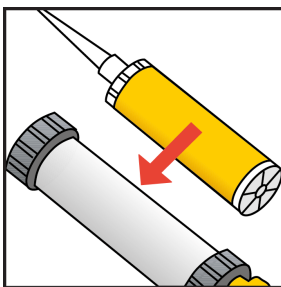
3. Lắp vòi trộn vào

Bản chi tiết sản phẩm

Sika AnchorFix®-3030

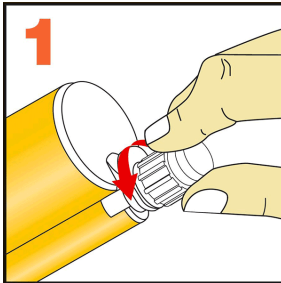
Tháng Mười Một 2020, Hiệu đính lần 02.01

020205010030000007



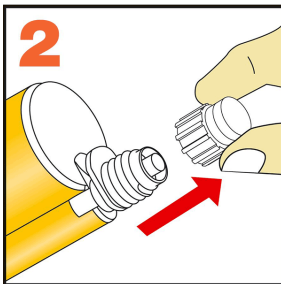
4. Lắp ống vào trong súng chuẩn bị thi công

Chuẩn bị sẵn sàng ống sản phẩm: 385 & 585 ml



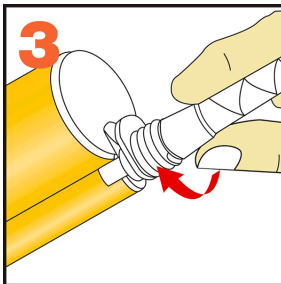
1

1. Vặn nắp để mở



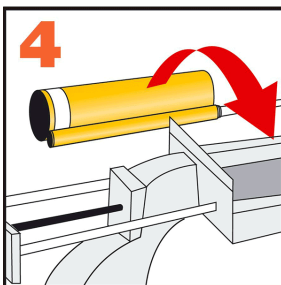
2

2. Tháo nắp ra khỏi ống



3

3. Lắp vòi tự trộn vào



4

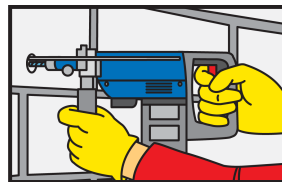
4. Lắp ống vào trong súng chuẩn bị thi công.

Khi việc bơm neo thép bị gián đoạn, có thể có một ít keo ở đầu ống mặc dù đã giảm áp lực súng bơm. Nếu keo trong vòi đã bị đông cứng thì phải gắn vòi trộn

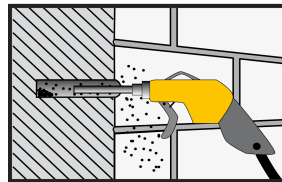
mới trước khi tiếp tục bơm trở lại.

BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

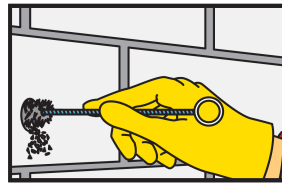
Neo trong bê tông/ tường xây đặc.



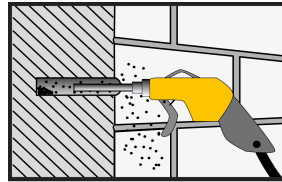
1. Khoan tạo lỗ bằng máy khoan điện đến khi đạt đường kính và chiều sâu yêu cầu. Đường kính lỗ khoan phải phù hợp với kích thước neo.



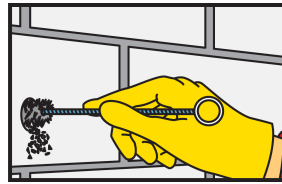
2. Lỗ khoan cần được làm sạch bằng khí nén, áp lực 6 bar (90psi) Bắt đầu từ đáy hố khoan thổi sạch sẽ tối thiểu 2 lần để di chuyển bụi.



3. Tiếp đó, lỗ khoan phải được làm sạch bằng chổi thép đặc biệt (tối thiểu 2 lần). Đường kính của chổi phải lớn hơn đường kính của lỗ khoan.



4. Lỗ khoan phải được làm sạch bằng khí nén giống như bước thứ 2.



5. Lỗ khoan được làm sạch lại bằng chổi thép giống như bước thứ 3.

Bản chi tiết sản phẩm

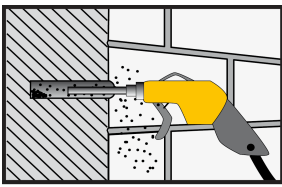
Sika AnchorFix®-3030

Tháng Mười Một 2020, Hiệu đính lần 02.01

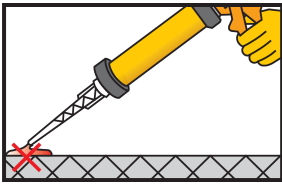
020205010030000007

BUILDING TRUST

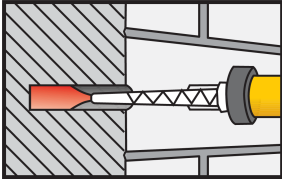




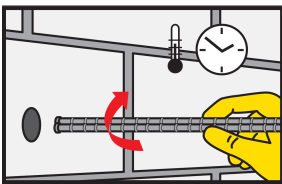
6. Lỗ khoan cần được làm sạch lại như bước thứ 2, thứ 4



7. Bơm khoảng 2 lần cho đến khi cả 2 thành phần ra khỏi vòi bơm được trộn đều. Không sử dụng lượng đầu tiên. Nhả cò súng và vệ sinh đầu vòi bằng miếng vải sạch.

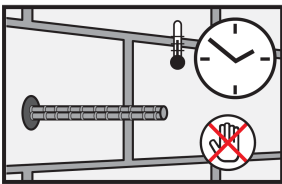


8. Bơm keo vào lỗ khoan, bắt đầu từ đáy lỗ khoan, vừa bơm vừa từ từ rút vòi ra, tuyệt đối không để bọt khí xuất hiện bên trong lỗ. Đối với các lỗ sâu, có thể nối dài ống.



9. Vừa đẩy vừa xoay nhẹ thanh neo vào lỗ đã bơm keo. Một ít keo phải tràn ra ngoài.

Lưu ý: Thanh neo phải được đưa vào đúng vị trí trong khoảng thời gian mở của keo.



10. Trong khoảng thời gian đông cứng của keo, không được di chuyển hay chất tải lên thanh neo.

Chú ý quan trọng: Neo trong các khối rỗng: Sử dụng Sika AnchorFix®-1.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh dụng cụ bằng Sika® Colma Cleaner ngay sau khi sử dụng, các vật liệu bị đóng rắn được làm sạch bằng phương pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

Bản chi tiết sản phẩm
Sika AnchorFix®-3030

Tháng Mười Một 2020, Hiệu đính lần 02.01
020205010030000007

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sika AnchorFix®-3030
Tháng Mười Một 2020, Hiệu đính lần 02.01
020205010030000007

SikaAnchorFix-3030-vi-VN-(11-2020)-2-1.pdf